

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST  
Ngày 15-4-2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Quang Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Viết Tuấn

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 01/4/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 04/4/2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc N** - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994; nơi sinh: Hà Nội; HKTT: Thôn H, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Ngọc P và bà: An Thị L; TATS: Theo danh chỉ bản số 73 ngày 10/01/2022 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án số 51/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt Nguyễn Ngọc N 36 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; ra trại ngày 11/4/2020;

Và 01 tiền sự: Năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện G áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng; chấp hành xong ngày 26/12/2015.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 08/01/2022 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh **Bùi Huy P1**, sinh năm 1985 - Trú tại: Thôn Đ1, xã P2, huyện G, thành phố Hà Nội; xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 02/01/2022, Nguyễn Ngọc N điều khiển xe máy BKS: 29R-4916 từ G, Hà Nội đến khu vực Đ1, T, Bắc Ninh và mua 01 túi nilon màu xanh bên trong gồm: 7 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, là ma túy đá và 2 viên nén hình tròn màu hồng, là ma túy ngựa của một người đàn ông không rõ nhân thân với giá 1.500.000 đồng với mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu số ma túy trong túi áo bên trái bên trong của áo khoác rồi đi về khu vực xã Đ, huyện G, Hà Nội. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 02/01/2022, khi N đang ở thôn H, xã Đ thì Bùi Huy P1, sinh: 1985, HKTT: Thôn Đ1, xã P2, huyện G, thành phố Hà Nội dùng số điện thoại 0966821985 gọi vào số điện thoại 0986314192 của N để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá và 200.000 đồng/2 viên ma túy ngựa. N đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực cổng chào thôn P3 I, xã P2, huyện G, thành phố Hà Nội. Sau đó, N lấy 02 viên nén hình tròn màu hồng trong túi nilon màu xanh chứa ma túy vừa mua cho vào 01 túi nilon màu trắng N nhặt được ven đường và lấy 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng trong túi nilon màu xanh ra. N để túi nilon chứa 2 viên nén hình tròn màu hồng vào trong 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng này. N cất giấu túi nilon chứa ma túy đá và ma túy ngựa vào túi áo bên ngoài bên phải áo khoác. Số ma túy còn lại gồm: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 06 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng thì N cất giấu trong túi áo bên trái bên trong của áo khoác. Sau đó, N điều khiển xe máy BKS: 29R8 - 4916 đi đến khu vực thôn P3 I, xã P2, huyện G, thành phố Hà Nội để bán ma túy cho P1. Khi đến khu vực cổng chào thôn P3 I, xã P2, huyện G, thành phố Hà Nội, N nhìn thấy P1 và Ngô Đức Tr, sinh: 1993, HKTT: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội đang đứng nói chuyện ở ven đường. N gọi điện và nhận ra P1 là người mua ma túy nên tiến lại gần. Đồng thời N lấy 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng từ trong túi áo khoác bên ngoài bên phải ra và cầm trong lòng bàn tay phải. Khi N đang chuẩn bị đưa gói ma túy cho P1 và P1 đang đếm tiền trên tay để đưa cho N thì lực lượng công an đến kiểm

tra. Do hoảng sợ, N đã thả 01 túi nilon chứa ma túy để bán cho P1 xuống đất ngay cạnh chân N đứng. Sau đó, N tự nguyện nhặt gói ma túy lên và giao nộp cho cơ quan công an; đồng thời N tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 6 gói ma túy đá từ túi áo bên trái bên trong của áo khoác đang mặc. N khai nhận đó là ma túy N dùng để bán kiếm lời. Đối với Bùi Huy P1, khi cơ quan công an đến kiểm tra, do hoảng sợ, P1 đã thả 900.000 đồng từ tay trái xuống đất. Sau đó, P1 tự nguyện nhặt lên giao nộp cho cơ quan công an và khai nhận đó là số tiền dùng để mua ma túy của N. Cơ quan công an đã lập biên bản đưa Nguyễn Ngọc N và những người liên quan về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 282/KLGD-PC09 ngày 09/01/2022, của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,857 gam; 02 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetaminem, tổng khối lượng 0,200 gam; tinh thể màu trắng bên trong 06 túi nilon (được để trong 01 túi nilon màu xanh) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,503 gam.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSGL ngày 30/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo N mức án từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine do phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố

Hà Nội hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,798 gam (sau khi lấy mẫu 0,059 gam); 01 túi nilon màu trắng chứa 2 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine do phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,102 gam (sau khi lấy mẫu 0,098gam); 01 túi nilon màu xanh bên trong có 6 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine do phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định có khối lượng: 1,452 gam (sau khi lấy mẫu 0,051gam);

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu ghi, trong lắp sim số, máy đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc N và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bàn phím bấm, đã qua sử dụng của Bùi Huy P1.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 05 phút ngày 02/01/2021, tại khu vực thôn P3 I, xã P2, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Ngọc N đã có hành vi cất giữ trái phép 2,560 gam ma túy loại Methamphetamine dùng để bán kiếm lợi. Khi Bùi Huy P1 đến mua ma túy

của N nhưng N chưa kịp giao ma túy cho P1 thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc N đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Nhân thân của bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án số 51/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt Nguyễn Ngọc N 36 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; ra trại ngày 11/4/2020. Tiền án này của bị cáo chưa được xóa nên bị cáo phạm tội lần này là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Và 01 tiền sự: Năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện G áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng; chấp hành xong ngày 26/12/2015. Tiền sự này của bị cáo đã đương nhiên được xóa theo luật định.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[10]. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11]. Thu giữ của bị cáo 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine do phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,798 gam (sau khi lấy mẫu 0,059 gam); 01 túi nilon màu trắng chứa 2 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine do phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,102 gam (sau khi lấy mẫu 0,098gam); 01 túi nilon màu xanh bên trong có 6 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine do phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định có khối lượng: 1,452 gam (sau khi lấy mẫu 0,051gam) là P1 tiền công cụ bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[12]. Thu giữ của Bùi Huy P1 số tiền 900.000 đồng là tiền mua ma túy nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[13]. Thu giữ của Nguyễn Ngọc N 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu ghi, trong lắp sim số, máy đã qua sử dụng và thu giữ của Bùi Huy P1 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bàn phím bấm, đã qua sử dụng dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[14]. Đối với Bùi Huy P1 là người mua ma túy của N nhưng chưa nhận được ma túy và Ngô Đức Tr là người đang đứng nói chuyện cùng P1 khi N đến bán ma túy, qua xét nghiệm P1 và Tr âm tính với chất ma túy nên không xử phạt hành chính là có căn cứ.

[15]. Đối với đối tượng bán ma túy cho N, hiện không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra Công an huyện G không có căn cứ xử lý.

[16]. Đối với chiếc xe máy xe máy kiểu dáng Wave màu tím mang BKS: 29R8-4916, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác minh đăng ký xe là Nguyễn Ngọc Ch, nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường Tr1, quận C, thành phố Hà Nội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành làm việc xác minh tại Công an phường Tr1, quận C, thành phố Hà Nội thể hiện: Không có ai tên Nguyễn Ngọc Ch đang sinh sống tại địa chỉ trên. Kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình điều tra xác định ngày 02/01/2022, bị can Nguyễn Ngọc N mượn chiếc xe máy BKS: 29R8-4916 của Nguyễn Phương N1, sinh: 1997, HKTT: Thôn H, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội. Theo lời khai của Nguyễn Phương N1: Năm 2020, N mua chiếc xe máy BKS: 29R8-4916 của một người đàn ông không quen biết

tại khu vực L, không có giấy tờ mua bán xe, chỉ có giấy đăng ký xe. Ngày 02/01/2022, Nguyễn Phương N1 cho Nguyễn Ngọc N mượn xe nhưng không biết Nguyễn Ngọc N sử dụng vào việc đi mua và bán ma túy. Do vậy ngày 21/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Phương N1 là có căn cứ.

[17]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[18]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[19]. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine do phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,798 gam (sau khi lấy mẫu 0,059 gam); 01 túi nilon màu trắng chứa 2 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine do phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,102 gam (sau khi lấy mẫu 0,098gam); 01 túi nilon màu xanh bên trong có 6 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine do phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định có khối lượng: 1,452 gam (sau khi lấy mẫu 0,051gam);

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu ghi, trong lắp sim số, máy đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc N và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bàn phím bấm, đã qua sử dụng của Bùi Huy P1.

*(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2022).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã Đ, huyện G, t/p Hà Nội (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Quang Dũng**